TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HSST
Ngày 30 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết;

Bà Hoàng Thị Thu Hường.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xét xử, tầng 2 Chi cục Thuế khu vực Nam Ninh, địa chỉ: Số 116 đường Trần Phú thị trấn Cổ Lễ huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định. Toà án nhân dân huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐ-HSST ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Xóm K xã T huyện T tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 2/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ (đã chết); con bà Trần Thị H (đã chết); vợ: Phạm Thị N sinh năm 1978, có 02 con: lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1998; Tiền sự: Không. Tiền án:

Ngày 30 tháng 01 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 26 tháng 5 năm 2020 chấp hành xong.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 10/12/2021 đến ngày 19/12/2021, tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Anh Đỗ Văn T, anh Nguyễn Văn K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 10 tháng 12 năm 2021, T mang theo 100.000 đồng đi bộ từ nhà theo Quốc lộ 37B qua cầu 12 sang địa phận xã Hải Anh huyện Hải Hậu tìm mua ma túy sử dụng. Khi qua cầu 12 một đoạn T rẽ vào đường dong xóm gặp người đàn ông không quen biết. Bị cáo đến hỏi mua 100.000 đồng ma túy. Người đàn ông nhận tiền và đưa cho T một gói nhỏ được gói bằng giấy báo. T nhận, mở kiểm tra đúng là ma túy cần mua gói lại, cất vào túi ngực bên trái phía trong áo khoác đang mặc rồi đi bộ về xã Trực Thái tìm nơi sử dụng. Khi đi đến Quốc lộ 37B thuộc xóm 2 xã Trực Thái thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

Thu tại túi áo ngực bên trái phía trong áo khoác đang mặc 01 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng giấy báo, bên trong bọc lớp giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. T khai nhận là ma túy vừa mua, mục đích sử dụng cho bản thân được niêm phong ký hiệu M.

Ngoài ra không thu giữ thêm gì.

Bản kết luận giám định số 1553/GĐKTHS ngày 13/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong giấy bạc màu vàng bên ngoài gói bằng giấy báo trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M là ma tuý. Loại ma tuý: Heroin, trọng lượng: 0,109 gam.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh, Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh đã xác minh nhưng không xác định được là ai để xử lý.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-TN ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh truy tố Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: T bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 05 phút ngày 10/12/2021, tại khu vực đường Quốc lộ 37B thuộc xóm 2 xã Trực Thái huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định, lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,109 gam Heroin, mục đích để sử dụng.

Hành vi tàng trữ 0,109 gam ma túy của Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, như cáo trạng của VKSND huyện Trực Ninh truy tố bị cáo về tội danh, điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo Phạm Văn T đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động mua bán, sản xuất, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc xem thường pháp luật, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: HĐXX xét thấy bị cáo quanh co không khai báo thành khẩn, qua đấu tranh tại phiên toà bị cáo mới thừa nhận hành vi, vi phạm pháp luật, do vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng số 19/THA ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.

Xử phạt Phạm Văn T 27 (hai mươi bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 10 tháng 12 năm 2021.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng số 19/THA ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh.

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định (1 bản);
- VKSND huyện Trực Ninh (2 bản);
- Công an huyện Trực Ninh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh (1 bản);
- UBND xã T (1 bản);
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh